

Linh Hồn & Nghiệp Thức, Nghiệp nào đi tái sanh?

Tâm Tịnh cần tập

HỎI

Dạ bác ơi, hoan hỉ cho con thắc mắc với : Như 1 người sống hiền hoặc ác ở kiếp này là do nghiệp lực chi phối hay là tập tánh của linh hồn này vốn có ạ, ví dụ như 1 người hiền ở kiếp này thì kiếp sau có hiền như vậy nữa không ạ hay kiếp này sống hiền kiếp sau nghiệp lực lại chi phối thành 1 con người khác ạ, con chưa hiểu rõ, mong bác giảng cho con được hiểu với ạ. Nam Mô A Di Đà Phật.

ĐÁP

Đây là câu hỏi hay, cũng là vấn đề khó biện giải bằng thức tri và tưởng tri của một người học Phật, ngoài trừ Bạc Tuệ Tri Mọi Pháp, Bạc Toàn Thiện, Toàn Giác, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sỹ, Diệu Ngự, Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn mới có thể làm cho vấn đề sáng tỏ, làm cho khai thị, làm cho khai ngộ, làm cho minh hiển

"như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ lạc hướng, hay đem đèn

sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc... "

(Tương Ưng Bà-la-môn). Vì thế, trước thời khắc nhập vô dư niết bàn, Đức Phật đã ân cần để lại lời di giáo cho bốn chúng đệ tử cùng chư thiên, như đã được ghi lại trong Thánh Điển Pali trong Kinh Đại Bát Niết Bàn, mà quý Phật tử Chân Chánh nào cũng đều khắc cốt ghi tâm trên con đường tu học: *"Pháp và luật của ta là thầy của các con, đừng nương tựa vào điều gì khác."* (Tương Ưng Bộ. 22. Kinh Đại Bát Niết Bàn). Hoặc như chân ngôn trong Tương Ưng Kiến như sau:

Đối với chúng con, bạch Thế Tôn, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản, lấy Thế Tôn làm lãnh đạo, lấy Thế Tôn làm chỗ nương tựa. Lành thay, bạch Thế Tôn! Thế Tôn hãy nói cho chúng con ý nghĩa của lời dạy ấy. Sau khi nghe lời dạy của Thế Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì. (Tương Ưng Bộ Samyutta Nikàya. Tương Ưng Kiến. I. Phẩm Dự Lưu)



VÂNG LỜI DẠY CỦA ĐỨC PHẬT

Đối với chúng con, bạch

Thế Tôn, các pháp lấy Thế

Tôn làm căn bản, lấy Thế Tôn làm lãnh

đạo, lấy Thế Tôn làm chỗ nương tựa.

Lành thay, bạch Thế Tôn! Thế Tôn hãy
nói cho chúng con ý nghĩa của lời dạy ấy.

Sau khi nghe lời dạy của Thế Tôn, các Tỷ-
kheo sẽ thọ trì. (Tương Ưng Kiến. I. Phẩm Dự Lưu)

Vì thế, những kiến giải sau đây về những gì con hiền thân hỏi đều dựa vào Lời Phật dạy sẽ giúp con có cái nhìn chân thật, đúng đắn vì **thuận theo Diệu Pháp, và không chống trái Như Lai và các Bậc Thánh.**

Câu hỏi con có 2 vấn đề 1) Nghiệp lực và tập tánh của linh hồn 2) nghiệp thức nào dẫn đi tái sinh của một người, một hữu tình.

Thứ nhất Đạo Phật không có thuyết về linh hồn mà thuyết về nghiệp, nghiệp thiện, nghiệp ác, nghiệp không thiện không ác từ thân khẩu ý, và sự thừa tự nghiệp mà hữu tình làm như được ghi lại trong Trưởng Lão Tăng Kệ, Tiểu Bộ Kinh Khuddaka Nikàya, Thánh Điển Pali như bốn câu kệ sau:



Thừa Tự Nghiệp

***Người nào làm nghiệp gì,
Nghiệp thiện hay nghiệp ác,
Họ thừa tự nghiệp ấy,
Loại nghiệp họ đang làm.***

Tiểu Bộ Kinh. Trưởng Lão Tăng Kệ. Chương Hai Kệ. Phẩm hai: Kệ 144. Jotidàra (Thera. 20)

***Người nào làm nghiệp gì,
Nghiệp thiện hay nghiệp ác,
Họ thừa tự nghiệp ấy,
Loại nghiệp họ đang làm.***

(Tiểu Bộ Kinh. Trưởng Lão Tăng Kệ. Chương Hai Kệ. Phẩm hai: Kệ 144. Jotidàra (Thera. 20)

Như vậy, không phải linh hồn. Thế thì, cái gì dẫn đi tái sanh? câu trả lời xác đáng, chính là nghiệp thức. Vấn đề này được Đức Phật giảng rất rõ và chi tiết trong Tương Ưng Nhân Duyên, thuộc Tương Ưng Bộ Samyutta Nikàya, mà cụ thể là Định Lý Duyên Khởi trong Thập Nhị Nhân Duyên: **Do Vô Minh**, dẫn đến **Hành** (ý hành, khẩu hành, thân hành), **Hành** sanh **Thức** (còn gọi là Nghiệp Thức). Thức này

trong Tương Ưng Nhân Duyên nói cụ thể là thức đi tái sanh, đi vào trong bụng mẹ, do duyên **Thức** mà dẫn đến **Danh Sắc** (tức là ngũ uẩn: **Danh** là Thọ Tưởng Hành Thức và **Sắc** là Sắc thân tứ đại) vv. Như vậy, tất cả **Hành** từ thân khẩu ý (do **Vô Minh** làm duyên) được lưu lại trong tạng thức, (nghiệp) thức này dẫn đi tái sanh. Chính vì thế, Phật và chư Thánh dạy: chúng sanh thừa tự nghiệp (thiện hay ác, không thiện không ác từ thân khẩu ý sanh ra), la duyên dẫn đi tái sanh.

Vấn đề thứ hai nghiệp nào đi tái sanh, nghiệp thiện hay nghiệp ác, nghiệp không thiện không ác hay cả ba loại nghiệp này, nghiệp trong hiện tại hay nghiệp của các kiếp trước, hoặc cả nghiệp hiện tại và nghiệp kiếp trước (tất cả đều lưu lại trong tạng thức, sau khi xả bỏ sắc thân), thức dẫn đi tái sanh. Thức nào dẫn đi tái sanh, thì không ai biết, không thể nghĩ bàn ngoại trừ Đức Phật mới biết rõ. Điều này đã được Thế Tôn xác quyết trong Tăng Chi Bộ, Chương Bốn Pháp có 04 điều không thể nghĩ bàn, nếu ai bàn luận sẽ đưa đến cuồng loạn và thống khổ., như Phật ngôn dưới đây: Trong bốn điều này có quả dị thực của nghiệp (chẳng hạn một người làm thiện, thời sẽ sanh quả thiện: khi nào sanh quả thiện thì không thể hý luận

được, quả thiện trở ra như thế nào, không ai biết được ngoại trừ
Thế Tôn: **Dị** là biến đổi, **Thực** là thành thực, thành quả: tức là khi
thành quả sẽ có sự thay đổi, biến đổi tùy theo những nhân duyên
(kiếp hiện tại, tương lai, hay quá khứ)

*Một thời Thế Tôn trú ở Kosambi, gọi các Tỷ kheo: Có bốn điều này
không thể nghĩ đến được, này các Tỷ kheo, nếu nghĩ đến, thời người
suy nghĩ có thể đi đến cuồng loạn và thống khổ. Thế nào là bốn?*

Phật giới của các Đức Phật, này các Tỷ kheo, không thể nghĩ đến
được, nếu nghĩ đến, thời người suy nghĩ có thể đi đến cuồng loạn
và thống khổ.

Thiền giới của người ngồi thiền, này các Tỷ kheo, không thể nghĩ
được, nếu nghĩ đến, thời người suy nghĩ có thể đi đến cuồng loạn
và thống khổ.

Quả dị thực của nghiệp, này các Tỷ kheo, không thể nghĩ đến
được, nếu nghĩ đến, thời người suy nghĩ có thể đi đến cuồng loạn
và thống khổ.

Tâm tư thế giới, này các Tỷ kheo, không thể nghĩ đến được, nếu
nghĩ đến thời người suy nghĩ có thể đi đến cuồng loạn và thống khổ.

Có bốn điều này không thể nghĩ đến được, này các Tỷ kheo, nếu nghĩ đến, thời người suy nghĩ có thể đi đến cuồng loạn và thống khổ. (ĐTKVN, Tăng Chi Bộ I, chương IV, phẩm Không hý luận, phần Không thể nghĩ đến được, VNCPHVN ấn hành 1996, tr 706).

Nói về Thiện Nghiệp và Ác Nghiệp và Thọ sanh của hữu tình với Thiện Nghiệp và Ác Nghiệp mà họ đã làm và thừa tự, Thế Tôn xác quyết trong Trung Bộ Kinh Majjihima Nikàya Kinh số 136 Đại Nghiệp Phận Biệt đại loại có ý ngắn gọn như sau:

Trên đời này có 4 hạng người:

- 1) Hạng người chuyên làm ác, sinh về cõi ác
- 2) Hạng người chuyên làm ác, sinh về cõi lành (cõi trời, cõi người)
- 3) Hạng người chuyên làm thiện, sinh về cõi lành (cõi trời, cõi người)
- 4) Hạng người chuyên làm thiện, sinh về cõi ác.

Này Ananda, có bốn loại người này có mặt ở đời. Thế nào là bốn? Ở đây, này Ananda, có người sát sanh, lấy của không cho, sống tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời ác khẩu, nói lời phù phiếm, có tham dục, có sân tâm, có tà kiến; sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Nhưng ở đây, này Ananda, có người sát sanh,... có tà kiến; sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.

Ở đây, này Ananda, có người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói ác khẩu, từ bỏ nói lời phù phiếm, từ bỏ tham dục, từ bỏ sân tâm, có chánh kiến; sau khi thân hoại mạng chung, người ấy được sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.

Nhưng ở đây, này Ananda, có người từ bỏ sát sanh,... có chánh kiến; sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Tại sao có sự việc trái nghịch như vậy? Chẳng hạn, một người chuyên làm thiện ở kiếp hiện tại, sau khi mạng chung, người ấy sanh về cõi dữ, đọa xứ, địa ngục. Đoạn kinh văn được trích từ Kinh Đại Nghiệp Phân Biệt cho thấy việc này có lẽ vì nghiệp ác tạo ra đau khổ của người ấy đã được người ấy thực hiện trước đó, hoặc nghiệp ác tạo ra đau khổ của người ấy đã được người ấy thực hiện sau đó, hoặc một tà kiến đã được chấp nhận và chấp chặt ngay lúc lâm chung., nên tái sanh vào ác đạo, như đoạn trích dẫn dưới đây...:

Ở đây, này Ananda, người nào sát sanh, lấy của không cho... có tà kiến; sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này... Hoặc là một thiện nghiệp đưa đến cảm giác lạc thọ do người ấy làm lúc trước, hay một thiện nghiệp đưa đến cảm giác lạc thọ do người ấy làm về sau, hay trong khi mệnh chung, **một chánh kiến được người ấy chấp nhận và chấp chặt.** Do vậy sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này. **Và ai ở đây sát sanh, lấy của không cho... có tà kiến, người ấy phải lãnh thọ quả báo được khởi lên ngay hiện tại hay trong một đời khác.**

Ở đây, này Ananda, người nào từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho... có chánh kiến; sau khi thân hoại mạng chung, người ấy bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục... **Hoặc là một ác nghiệp đưa đến cảm giác khổ thọ do người ấy làm từ trước, hay một ác nghiệp đưa đến cảm giác khổ thọ do người ấy làm về sau, hay trong khi mệnh chung, một tà kiến được người ấy chấp nhận và chấp chặt.** Do vậy, sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh

vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Và ai ở đây từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho... có chánh kiến, người ấy phải lãnh thọ quả báo được khởi lên ngay hiện tại hay trong một đời khác.

(Có thể theo link để đọc toàn bộ bài kinh số 136 Kinh Đại Nghiệp Phân Biệt-Trung Bộ Kinh: <https://www.budsas.org/uni/u-kinh-trungbo/trung136.htm>).

Như vậy, cận tử nghiệp là phút giây quan trọng, vì cho dẫn người làm thiện cả đời, đến lúc mạng chung mà khởi niệm bất thiện và chấp chặt tà kiến đó, sẽ đưa đến chỗ thọ sanh không lành; hoặc do nghiệp lực (nghiệp ác được làm từ trước trong đời, hoặc từ những kiếp sống trước đang chờ duyên thành thực) Vì thế, việc có mặt của thiện tri thức trong giây phút lâm chung là rất quan trọng vì trợ duyên cho người sắp mất giữ vững Chánh Kiến, đặc biệt đối với hành giả Tịnh Độ, giữ vững câu Phật hiệu, và niềm tin vững vàng vào sự lai nhinh của A Di Đà Phật về Miền Cực Lạc Tây Phương.

Lưu ý nhân duyên tuyên thuyết đại nghiệp phân biệt của Thế Tôn là vì một du sĩ ngoại đạo Potaliputta đến vấn hỏi tôn giả Samiddhi mà không được tôn giả giải thích rõ ràng. Để ý kỹ, Đức Phật tuyên bố trên thế gian này có 4 loại hạng người (nói chung không phân

biệt). Tuy nhiên, đối với Phật tử chân chánh của Thế Tôn, sinh ra từ miệng của Như Lai, do Pháp sanh ra, do Pháp tạo ra, với một niềm tin nhất tâm hướng về Như Lai và Pháp của Như Lai không một chút phân vân, không một chút nghi ngờ về Như Lai, và Pháp của Như Lai, tin bất động vào Tam Bảo và ngũ giới trong sạch (thân & khẩu trong sạch), thời sẽ thoát tái sanh về ác đạo, như lời Phật dạy trong Pali Tạng và Hán Tạng.

Có thể theo link sau để tham khảo bài kết tập lời Phật dạy từ tạng kinh Pali sẽ hiểu rõ vấn đề này, khiến cho những Phật tử nào có niềm tin vững vàng vào Tam Bảo và Ngũ Giới trong sạch (thân, khẩu trong sạch: trí rõ biết thân, khẩu không làm điều ác), thì sẽ vui như hội trăng rằm quanh năm: xem:

<https://phatgiaonguyenthuy.com/article/ngghien-cuu-phat-hoc/thanh-tuu-long-tin-vao-tam-bao-va-ngu-gioi.html>

Hoặc với lòng tin chân thật vào Thế Tôn, tin tuyệt đối vào Đại Nguyên Bi Trí viên mãn của A Di Đà Phật, Cảnh giới Tây Phương Cực Lạc, và sự lai nhinh của Ngài đối với những hành giả niệm Phật hoặc bất kể ai với bất kỳ căn lành nào với chí tâm, chí nguyện sanh về cõi Ngài, thời sẽ được toại nguyện.. như bài kết tập lời Phật dạy

về *Mười Lợi Ích Khi Tin Phật Chân Thật* từ Pali tạng cho đến Hán tạng (trên Website: Viện Nghiên Cứu Phật Học như sau: <https://vncphathoc.com/dai-tang-kinh-viet-nam/dai-tang-nam-truyen/muoi-loi-ich-khi-tin-phat-chan-that.html>)

Hy vọng những chia sẻ ngắn gọn Chánh Pháp của Thế Tôn giúp con nắm bắt được vấn đề mà con hiện thân nghi vấn.

Trong tâm từ

Bác Tiến (Tâm Tịnh)

Nguyện đem công đức này

Hướng về chúng sanh khắp pháp giới

Đồng sanh Cực Lạc Tây Phương

Ps. Bác xin chia sẻ bài Pháp này đến nhiều đạo hữu gần xa, trên các trang Phật giáo nhé con thân.